TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **50**/2024/HS-ST
Ngày: 21/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hà.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Thanh H (tên thường gọi là Cu H1); Sinh ngày: 12/11/1989; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 210/62 đường NVL, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 122/148/29/21 đường PĐ, Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn L và bà: Phùng Thị Xuân H2; Có vợ: Là bà Nguyễn Thị Anh T (không đăng ký kết hôn, đã không còn chung sống với nhau từ năm 2017) và con: Có 01 người con, sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

Nhân thân: Ngày 28/6/2016, bị Công an Phường 4, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Quyết định số: 0031972/QĐ-XPHC). Đã nộp phạt ngày 06/7/2016 (Biên lai thu số: 0018804 của Kho bạc Quận 6).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh H:

Bà Dương Ánh N - Luật sư Công ty luật Trách nhiệm hữu hạn HTĐVCS thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

(có mặt)

- *Bị hại:*

Ông Phạm Ngọc P; Sinh năm: 1991; Thường trú: 157/58/3 đường MXT, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 224/11/60 đường PVC, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Em Nguyễn Minh T1; Sinh ngày: 18/12/2008;

Và người đại diện hợp pháp của em Nguyễn Minh T1: Bà Nguyễn Thị Tuyết M; Sinh năm: 1973; Cùng trú tại: 256/43/4A đường PVC, Phường D, Quận FThành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Tuyết M đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

(đều vắng mặt)

2. Bà Phùng Thị Xuân H2; Sinh năm: 1955; Thường trú: 210/62 đường NVL, Phường K, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 122/148/29/21 đường PĐ, Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 10 phút ngày 12/8/2023, khi đi bộ ngang nhà số 224/11/60 đường PVC, Phường D, Quận F của ông Phạm Ngọc P, Lê Thanh H phát hiện trên thùng giấy đặt ngay cửa ra vào có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng. Quan sát thấy không có người trông coi, H đi đến dùng tay phải lấy chiếc điện thoại rồi bỏ đi. Khi đến trước nhà số 256/43/4A đường PVC, Phường D, Quận F H thấy em Nguyễn Minh T1 đang đứng trước nhà, liền nhét chiếc điện thoại vào tay em T1 nhờ giữ giùm. Xong, H quay lại nhà số 224/11/60 đường PVC để nghe ngóng tình hình. Khi thấy ổn định, H quay lại chỗ em T1 lấy chiếc điện thoại. Tại đây, H gặp bà Nguyễn Thị Tuyết M (mẹ của em T1) và H đã bán chiếc điện thoại cho bà M lấy 1.000.000 đồng tiêu xài. Đến 23 giờ cùng ngày, Dương Nguyễn Khánh V (con của bà M) phát hiện bài đăng tìm điện thoại của ông Phạm Ngọc P trên mạng xã hội nên nói cho bà M biết. Bà M liền liên lạc với ông P để xác nhận thông tin và khi biết chiếc điện thoại mà bà M mua của H đúng là chiếc điện thoại ông P bị mất, bà M đã trả chiếc điện thoại lại cho ông P.

Về phía ông P, sau khi nhận lại chiếc điện thoại từ bà M, ông P đã đến Công an Phường 4, Quận 6 trình báo sự việc.

Qua truy xét Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã triệu tập Lê Thanh H lên trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, H khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Cơ quan điều tra tiến hành cho em Nguyễn Minh T1 và bà Nguyễn Thị Tuyết M nhận dạng người qua hình ảnh. Em T1 xác định Lê Thanh H là người nhờ

em giữ giùm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng tại trước nhà số 256/43/4A đường PVC, Phường D, Quận F vào chiều ngày 12/8/2023; bà M xác định Lê Thanh H là người đã bán chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng cho bà vào chiều ngày 12/8/2023.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Trạm y tế Phường 4, Quận 6, Lê Thanh H dương tính với Methamphetamine.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 80/KL-HĐĐGTS ngày 11 tháng 9 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu vàng, dung lượng 256Gb, số máy: MG933LL/A, số seri: F2LF20YV0D44, Imei 1: 359237634515410, Imei 2: 359237634515360 (tình trạng sử dụng còn khoảng 80%) tại thời điểm ngày 12/8/2023 là: 5.800.000 đồng.

Quá trình điều tra, Lê Thanh H có biểu hiện tâm thần không bình thường, nên ngày 26 tháng 9 năm 2023 Cơ quan điều tra Công an Quận 6 quyết định trưng cầu giám định pháp y về tình trạng sức khỏe và tâm thần đối với Lê Thanh H (Quyết định số: 533/QĐ-ĐTTH).

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số: 75133/KLGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2023, Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh - Bộ Y tế đã kết luận tình trạng sức khỏe tâm thần đối với Lê Thanh H như sau:

1. Về y học: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xảy ra vào khoảng 17 giờ 10 phút ngày 12/8/2023, Lê Thanh H có tâm thần phân liệt, thể không biệt định, giai đoạn thuyên giảm không hoàn toàn (F20.34-ICD10).

2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, xảy ra vào khoảng 17 giờ 10 phút ngày 12/8/2023, Lê Thanh H hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

3. Ý kiến khác: Nguyên nhân bệnh tâm thần của Lê Thanh H là do bệnh lý, không phải do sử dụng rượu, bia, ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác.

Và tại Văn bản số: 423/PYTTKVTPHCM ngày 07 tháng 11 năm 2023, Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh đã giải thích pháp y đối với Lê Thanh H như sau:

1. Về y học: Trước, trong, sau khi có hành vi trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 12/8/2023 và hiện tại, Lê Thanh H bị bệnh tâm thần phân liệt, thể không biệt định, giai đoạn thuyên giảm không hoàn toàn (F20.34-ICD10).

2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi có hành vi trộm cắp tài sản xảy ra vào ngày 12/8/2023 và hiện tại, Lê Thanh H hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

3. Ý kiến khác: Nguyên nhân bệnh tâm thần của Lê Thanh H là do bệnh lý, không phải do sử dụng rượu, bia, ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 193/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Lê Thanh H về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 194/QĐ-ĐTTH).

Đối với em Nguyễn Minh T1 (là người có hành vi giữ giùm chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng), bà Nguyễn Thị Tuyết M (là người có hành vi mua chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng từ Lê Thanh H). Quá trình điều tra xác định những người này đều không biết chiếc điện thoại đó là tài sản do phạm tội mà có, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số: 39/CT-VKS-Q6 ngày 26 tháng 3 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Thanh H về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Thanh H khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu vàng của Ông Phạm Ngọc P để trên thùng giấy đặt trước nhà số 224/11/60 đường PVC, Phường D, Quận F vào khoảng 17 giờ 10 phút ngày 12/8/2023 như nội dung bản cáo trạng nêu;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phùng Thị Xuân H2 khai sau sự việc xảy ra, bà đã hoàn trả lại cho ông Phạm Ngọc P số tiền 1.000.000 đồng mà ông P đã bỏ ra để chuộc lại chiếc điện thoại từ bà Nguyễn Thị Tuyết M và bà H2 không có ý kiến hay yêu cầu gì đối với số tiền này, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Lê Thanh H để bị cáo có thời gian được điều trị bệnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Thanh H như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lê Thanh H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm q, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Đã thỏa thuận giải quyết xong, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 quần ngắn màu cam (có chữ G-SPORT); 01 áo thun tay dài màu trắng (có chữ TOMMY HILFIGER); 01 nón lưỡi trai màu trắng có đường kẻ màu xanh-đỏ (có chữ GUCCI); 01 đôi dép màu xanh (có chữ KAPPA).

Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Lê Thanh H lấy trộm tài sản tại nhà số 224/11/60 đường PVC, Phường D, Quận F vào ngày 12/8/2023), đã được niêm phong (BL32), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Thanh H đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, theo

người bào chữa thì mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là nặng. Và sau khi phân tích về nguyên nhân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, về nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án thấp nhất và cân nhắc cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian điều trị bệnh.

Sau khi tranh luận, đại diện Viện kiểm sát bảo lưu lời luận tội; người bào chữa bảo lưu lời bào chữa.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lê Thanh H nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời và phụ mẹ chăm sóc con còn quá nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người bào chữa cho bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lê Thanh H tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 80/KL-HĐĐGTS ngày 11/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Phạm Ngọc P, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Minh T1, Nguyễn Thị Tuyết M và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thanh H đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Lê Thanh H đã lợi dụng sự sơ hở của ông Phạm Ngọc P, lén lút chiếm đoạt của ông P 01 chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu vàng, dung lượng 256Gb (số máy: MG933LL/A, số seri: F2LF20YV0D44, Imei 1: 359237634515410, Imei 2: 359237634515360) trị giá 5.800.000 đồng tại trước nhà số 224/11/60 đường PVC, Phường D, Quận F vào khoảng 17 giờ 10 phút ngày 12/8/2023. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài

sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Bị cáo Lê Thanh H khi phạm tội tuy có hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, nhưng bị cáo cũng nhận biết được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thanh H đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo. Mặt khác, ngày 28/6/2016 bị cáo bị Công an Phường 4, Quận 6 xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, nhằm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Sau sự việc xảy ra, gia đình của bị cáo đã tự nguyện hoàn trả số tiền mà bị hại bỏ ra chuộc lại chiếc điện thoại và được bị hại bãi nại, đồng thời đề nghị giảm nhẹ hình phạt, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình quy định tại điểm i, điểm q, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Và xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; hiện có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có người bảo lãnh. Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi (nguyên nhân bệnh tâm thần là do bệnh lý, không phải do sử dụng rượu, bia, ma túy hoặc chất kích thích mạnh khác), hiện vẫn đang phải uống thuốc điều trị, theo dõi thường xuyên theo chỉ định của bác sĩ. Từ khi được tại ngoại đến nay bị cáo luôn tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm. Do đó qua xem xét đánh giá, Hội đồng xét xử nhận thấy bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo mình để trở thành người công dân tốt, nên thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Điều 1 Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 vẫn

đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung và cũng thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian điều trị bệnh và sửa chữa những sai lầm đã phạm phải.

[4] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và một phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, bị cáo Lê Thanh H còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Việc bồi thường thiệt hại: Số tiền 1.000.000 đồng mà Ông Phạm Ngọc P bỏ ra để chuộc lại chiếc điện thoại từ bà Nguyễn Thị Tuyết M. Tại phiên tòa, bà Phùng Thị Xuân H2 (mẹ của bị cáo Lê Thanh H) xác nhận đã hoàn trả lại số tiền này cho ông P và bà H2 không yêu cầu giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Việc xử lý vật chứng:

[7.1] Đối với 01 quần ngắn màu cam, có chữ G-SPORT; 01 áo thun tay dài màu trắng, có chữ TOMMY HILFIGER; 01 nón lưỡi trai màu trắng có đường kẻ màu xanh-đỏ, có chữ GUCCI; 01 đôi dép màu xanh, có chữ KAPPA (bị cáo Lê Thanh H sử dụng lúc lấy trộm tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 131/PNK ngày 14 tháng 11 năm 2023 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 32/QĐ-VKS-Q6 ngày 26 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 4 năm 2024 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6)

[7.2] Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả chiếc điện thoại di động Iphone 12 Pro Max màu vàng, dung lượng 256Gb, số máy: MG933LL/A, số seri: F2LF20YV0D44, Imei 1: 359237634515410, Imei 2: 359237634515360 cho Ông Phạm Ngọc P (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu - BL109), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7.3] Đối với 01 USB (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh liên quan đến việc Lê Thanh H lấy trộm tài sản tại nhà số 224/11/60 đường PVC, Phường D, Quận F vào ngày 12/8/2023), đã được niêm phong (BL32), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Đối với em Nguyễn Minh T1 và bà Nguyễn Thị Tuyết M. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát xác định những người này không biết rõ chiếc điện thoại di

động hiệu Iphone 12 Pro Max màu vàng là tài sản do bị cáo Lê Thanh H phạm tội mà có, nên không xem xét trách nhiệm pháp lý, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, điểm q, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Lê Thanh H** (Cu H) 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án về tội «Trộm cắp tài sản».

Giao bị cáo Lê Thanh H cho Ủy ban nhân dân Phường 16, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Thanh H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục đối với bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) quần ngắn màu cam (có chữ G-SPORT); 01 (một) áo thun tay dài màu trắng (có chữ TOMMY HILFIGER); 01 (một) nón lưỡi trai màu trắng có đường kẻ màu xanh-đỏ (có chữ GUCCI); 01 (một) đôi dép màu xanh (có chữ KAPPA).

(Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 4 năm 2024 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Thanh H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lê Thanh H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phùng Thị Xuân H2 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Phạm Ngọc P; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

- Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo Lê Thanh H.

Nơi nhận:
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên